TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 16055/TB-PCĐN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định trong Tổng công ty Điện lực Miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 2325/QĐ-EVNSPC ngày 4/9/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành quy trình thanh xử lý, nhượng bán tài sản trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Công văn số 4344/EVNSPC-TCKT ngày 10/6/2026 về việc hướng dẫn áp dụng Quyết định số 189/QĐ-HĐTV; 63/QĐ-HĐTV; 52/QĐ-HĐTV;

Căn cứ Quyết định số 3869/QĐ-PCĐN ngày 30/9/2026 của Công ty về việc ban hành Bản phân công nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc và các Phó Giám đốc Công ty Điện lực Đồng Nai;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 13688/GUQ-PCĐN ngày 08/10/2026 về việc ủy quyền của Giám đốc Công ty Điện lực Đồng Nai cho Phó Giám đốc Công ty;

Căn cứ Quyết định số 3768/QĐ-PCĐN ngày 23/9/2026 về việc thanh lý tài sản cố định năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3769/QĐ-PCĐN ngày 23/9/2026 về việc thanh lý máy biến thế thuộc tài sản cố định năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4010/QĐ-PCĐN ngày 14/10/2026 về việc điều chỉnh Quyết định số 3918/QĐ-PCĐN ngày 05/10/2026 về thanh xử lý vật tư thiết bị đợt 3 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4496/QĐ-PCĐN ngày 15/11/2026 về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá vật tư thiết bị thanh lý đợt 3 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4505/QĐ-PCĐN ngày 17/11/2026 về việc phê duyệt hồ sơ lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá vật tư thiết bị thanh lý đợt 3 năm 2026.

Công ty Điện lực Đồng Nai – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá vật tư thiết bị thanh lý đợt 3 năm 2026 với tiêu chí lựa chọn như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

Tên đơn vị: Công ty Điện lực Đồng Nai – Chi Nhánh Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam TNHH.

Địa chỉ: Số 01, đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 12, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai. Điện thoại liên hệ: 0767341560 - 0251.3600998 (Hà Quang Vinh)

2. Thông tin về tài sản đấu giá:

Vật tư thiết bị thanh lý đợt 3 năm 2026 với danh mục, số lượng, chất lượng (*theo phụ lục đính kèm*) như sau

STT	Tên lô hàng	Giá khởi điểm (chưa bao gồm thuế VAT)	Bằng chữ
1	Lô 1: Vật tư thiết bị thanh lý đợt 3 năm 2026 không thuộc chất thải nguy hại	**5.791.638.176 VNĐ**	Năm tỷ, bảy trăm chín mươi mốt triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng
2	Lô 2: Vật tư thiết bị thanh lý đợt 3 năm 2026 thuộc chất thải nguy hại	**5.653.904.664 VNĐ**	Năm tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu, chín trăm lẽ bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi bốn đồng
	Tổng cộng	**11.445.542.840**	Mười một tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi hai nghìn, tám trăm bốn mươi đồng

Ghi chú: Mức thuế giá trị gia tăng VAT sẽ được áp dụng theo mức thuế suất thực tế mà nhà nước quy định tại thời điểm đấu giá thành công. Người mua được tài sản đấu giá có trách nhiệm nộp: Các loại thuế khác (nếu có), các loại chi phí, lệ phí sang tên và chuyển quyền sở hữu tài sản (nếu có). Chịu các loại chi phí tháo dỡ, bốc xếp, vận chuyển, bảo quản, xử lý tài sản theo quy định… từ thời điểm bàn giao tài sản.

3.Tiêu chí đánh giá, chấm điểm để lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1	*Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*	Đủ điều kiện
2	*Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*	Không đủ điều kiện
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19,0**
1	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***10,0***
1.1	*Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc*	*5,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	*5,0*
2	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***5,0***
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá).*	*2,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá).*	*3,0*
3	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên*** ***Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.***	***2,0***
4	***Có trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá***	***1,0***

	bằng hình thức trực tuyến.	
5	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***
III	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**16,0**
1	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	**4,0**
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	2,0
1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	2,0
2	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)***	**4,0**
3	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá***	***4,0***
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định pháp luật*	*2,0*
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	*2,0*
4	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng; dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá***	***4,0***
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57,0**
1	***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)*** *Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.*	***15,0***
1.1	*Dưới 20 cuộc đấu giá*	*12,0*
1.2	*Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá*	*13,0*
1.3	*Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá*	*14,0*
1.4	*Từ 70 cuộc đấu giá trở lên*	*15,0*
2	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề*** *Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.*	***7,0***
2.1	*Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)*	*4,0*
2.2	*Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành*	*5,0*

2.3	*Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành*	*6,0*
2.4	*Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên*	*7,0*
3	***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề*** *(Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)* *Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.*	***7,0***
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)*	*4,0*
3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	*5,0*
3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	*6,0*
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	*7,0*
4	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên*** *(Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng).* *Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.*	***3,0***
4.1	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm.*	*3,0*
4.2	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B= (U x 3)/Y.*	
4.3	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C= (V x 3)/Y.*	
5	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)*** *Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.*	***7,0***

5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 05 năm*	*4,0*
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*5,0*
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	*6,0*
5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	*7,0*
6	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản*** *Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.*	***4,0***
6.1	*01 đấu giá viên*	*2,0*
6.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*3,0*
6.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*4,0*
7	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)*** *Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.*	***4,0***
7.1	*Dưới 05 năm*	*2,0*
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*3,0*
7.3	*Từ 10 năm trở lên*	*4,0*
8	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề*** *Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.*	***5,0***
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*3,0*
8.2	*Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*4,0*
8.3	*Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*5,0*
9	***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập***	***5,0***

	doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước) *Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.*	
9.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*3,0*
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*4,0*
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	*5,0*
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định** *(Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì Người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của hạng mục này)*	**8,0**
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản. Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3,0
2	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2,0
3	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại phụ lục này) **Tổng số cuộc đấu giá trực tuyến thành trong năm trước liền kề** (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Người có tài sản chấm điểm theo cách dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm.	3,0
3.1	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá trực tuyến thành trong năm trước liền kề nhiều nhất (Y cuộc) thì*	3,0

	được tối đa 3 điểm.	
3.2	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá trực tuyến thành trong năm trước liền kề thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B= (U x 3)/Y.*	
3.3	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá trực tuyến thành trong năm trước liền kề thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C= (V x 3)/Y.*	
Tổng số điểm		**100**

Ghi chú:

- Tiêu chí đánh giá chấm điểm tại bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm trên không bao gồm tài sản đấu giá là biển số xe theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và tài sản thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức tự nguyện đấu giá.

- Cuộc đấu giá thành quy định tại mục 1, mục 2, mục 3 và mục 4 phần IV của bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm trên là cuộc đấu giá có ít nhất một tài sản đấu giá thành. Cuộc đấu giá không thành quy định tại mục 1 Phần IV của bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm trên là cuộc đấu giá không có tài sản nào đấu giá thành và thuộc trường hợp quy định tại Điều 52 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 33 và điểm q khoản 45 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản.

- Năm trước liền kề tại mục 4 phần II, mục 1, mục 2, mục 3, mục 4 và mục 9 phần IV bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm trên được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

- Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/01 đến ngày 31/3 hàng năm thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước của năm liền kề. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/4 hàng năm trở đi thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước liền kề.

- Hồ sơ tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại bản trên.

- Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ

chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản đấu giá không được yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

4.Đánh giá, chấm điểm các tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản :

a) Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố và phải có tổng số điểm chấm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại.

b)Trường hợp có từ 02 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm chấm cao nhất bằng nhau thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nào có tổng số cuộc đấu giá trực tuyến thành trong năm trước liền kề nhiều nhất thì được lựa chọn.

c) Các trường hợp trừ điểm được quy định tại các khoảng 5,6 và 7 điều 35 của thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024.

5.Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức hành nghề đấu giá tài sản :

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ khi thông báo trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia của Bộ tư pháp https://dgts.moj.gov.vn;

- Thời gian kết thúc nhận hồ sơ: Hồ sơ phải được gửi đến chậm nhất 16h00 ngày 23/11/2026. Trường hợp gửi qua đường bưu điện, Hồ sơ được tính theo dấu bưu điện chậm nhất 16h00 ngày 23/11/2026. Nếu hồ sơ được gửi đến sau 16h00 ngày 23/11/2026 thì không hợp lệ và bị loại.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Hồ sơ được dán phong bì kín nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Công ty Điện lực Đồng Nai (Phòng Kế hoạch & Vật tư) - Địa chỉ: Số 01, đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 12, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai.

- Sau khi lựa chọn được tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Công ty Điện lực Đồng Nai sẽ thông báo kết quả trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia của Bộ tư pháp https://dgts.moj.gov.vn, đồng thời chỉ thông báo bằng văn bản cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn, tất cả hồ sơ sẽ không hoàn trả.

- Công ty Điện lực Đồng Nai trân trọng thông báo để các Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được biết và đăng ký tham dự.

- Mọi vấn đề phát sinh xin liên hệ trực tiếp: Phòng Kế hoạch và Vật ư - Công ty Điện lực Đồng Nai - Điện thoại liên hệ: 0767341560 - 0251.3600998 (Hà Quang Vinh) .

Lưu ý: Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gửi kèm theo hồ sơ: Bảng tự

chấm điểm; bảng báo cáo về số vụ việc đấu giá tài sản của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong năm trước liền kề đã gửi Sở Tư pháp để làm căn cứ cho việc chấm điểm lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (mẫu TP-ĐGTS-23) theo khoản 23 điều 41 của thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024; các bảng liệt kê các cuộc đấu giá *(theo phụ lục đính kèm)*.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Giám đốc Công ty " báo cáo;
- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- P.KT, P.KD, P.ĐT;
- P.TCKT, P.KTTTPC;
- Lưu: VT, KHVT (QV).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0300942001-0[illegible] C.T.T.N.H.H
CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM TNHH
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Nguyễn Trần Trí Linh

PHỤ LỤC

1. Bảng liệt kê tất cả các cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành):

STT	Số hợp đồng và ngày ký hợp đồng	Số cuộc đấu giá	Đơn vị có tài sản	Tên tài sản đấu giá	Giá khởi điểm (ĐVT: đồng)
..	..		..	..	…
Tổng cộng					

2. Bảng liệt kê tất cả các cuộc đấu giá thành đã tổ chức trong năm trước liền kề:

STT	Số hợp đồng và ngày ký hợp đồng	Số cuộc đấu giá	Đơn vị có tài sản	Tên tài sản đấu giá	Giá khởi điểm (ĐVT: đồng)	Giá trúng đấu giá (ĐVT: đồng
..	..		..	..	…	
Tổng cộng						

3. Bảng liệt kê tất cả các cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm đã tổ chức trong năm trước liền kề:

STT	Số hợp đồng và ngày ký hợp đồng	Số cuộc đấu giá	Đơn vị có tài sản	Tên tài sản đấu giá	Giá khởi điểm (ĐVT: đồng)	Giá trúng đấu giá (ĐVT: đồng	Chênh lệch giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (%)
..	..		..	..	…		…
Tổng cộng							

4. Bảng liệt kê tất cả các cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm từ 10% trở lên đã tổ chức trong năm trước liền kề:

STT	Số hợp đồng và ngày	Số cuộc đấu giá	Đơn vị có tài sản	Tên tài sản đấu giá	Giá khởi điểm (ĐVT:	Giá trúng đấu giá (ĐVT:	Chênh lệch giữa giá trúng đấu giá so với giá

	ký hợp đồng				**đồng)**	**đồng**	**khởi điểm (%)**
..	..		..	..	…		…
Tổng cộng							

5.Bảng liệt kê tất cả các cuộc đấu giá trực tuyến thành đã tổ chức trong năm trước liền kề:

STT	**Số hợp đồng và ngày ký hợp đồng**	**Số cuộc đấu giá**	**Đơn vị có tài sản**	**Tên tài sản đấu giá**	**Giá khởi điểm (ĐVT: đồng)**	**Giá trúng đấu giá (ĐVT: đồng**
..	..		..	..	…	
Tổng cộng						